

Bản án số: **190/2020/HS-PT**

Ngày: 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Minh và ông Võ Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phan Gia L do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Chị Nguyễn Thị Mỹ L1) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Gia L, sinh ngày: 10/02/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường X, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Gia Th (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L1; Con: Chưa có; tiền sự: Ngày 5/3/2020 bị Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép bằng hình thức phạt tiền với số tiền 30.000.000 đồng; tiền án: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm: 1998; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường X, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: 28C-D B, phường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Kiên T (đại diện theo ủy quyền); địa chỉ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q- Chi nhánh Thừa Thiên Huế, số 44 Đ, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/3/2020, do có ý định mua gỗ để bán kiếm lời nên Phan Gia L trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 75C - 386.37 đến khu vực đường Hồ

Chí Minh, đoạn qua xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế để hỏi mua gỗ. Tại đây, L gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và hai bên trao đổi việc mua bán gỗ. Tiếp đó, L và người đàn ông này đi theo lối đường mòn vào rừng cách đường Hồ Chí Minh khoảng 50 mét và L đã đồng ý mua 15 phách gỗ (không có giấy tờ, hồ sơ hợp pháp) với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô chở khối lượng gỗ nói trên từ huyện A theo quốc lộ 49 về thành phố Huế để tìm người tiêu thụ. Khi đến Km 27+750 thuộc địa phận thôn B, xã T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Phòng Cảnh sát môi trường (PC 05) Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt giữ cùng tang vật vụ án.

Tại Kết luận giám định ngày 11/5/2020 của Tổ giám định thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 15 phách gỗ trên thuộc loại cây Re (nhóm VI) và cây Bạng (nhóm VII), với tổng khối lượng là 1,593 m³.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận: Gỗ Re có khối lượng 0,36 m³, có giá trị 2.160.000 đồng; gỗ Bạng có khối lượng 1,233 m³, có giá trị 6.781.500 đồng. Tổng giá trị: 8.941.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã quyết định:

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Gia L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Gia L 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự tuyên xử:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 15 phách gỗ (loại Re, Bạng).

+ Giao 01 xe ô tô tải mang nhãn hiệu: KENBO, BKS: 75C- 386.37 cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với ngân hàng Thương mại Cổ phần Q xử lý đấu giá tài sản để Ngân hàng TMCP Q thu hồi nợ vay (theo Hợp đồng thế chấp số 063/18/HĐTC-9366 ngày 24/4/2018), phần giá trị còn lại (nếu còn) tịch thu ½ nộp ngân sách nhà nước và ½ trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1.

Tất cả vật chứng nêu trên được tô tả và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/9/2020, bị cáo Phan Gia L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và hủy bỏ quyết định tịch thu xe ô tô biển kiểm soát 75C-086.37.

Cùng ngày 14/9/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ L1 có đơn kháng cáo một phần quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ quyết định tịch thu xe ô tô biển kiểm soát 75C-086.37.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến trình bày như sau: Bị cáo Phan Gia L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khối lượng gỗ không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 03 tháng tù. Đối với yêu cầu hủy bỏ quyết định tịch thu xe ô tô biển kiểm soát 75C-086.37 của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ L1 thấy rằng Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã căn cứ vào các quy định về xử lý vật chứng cũng như hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay nợ giữa ngân hàng và vợ chồng bị cáo để xử lý vật chứng vụ án đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự là đảm bảo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về xử lý vật chứng của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ L1 là chủ thể có quyền kháng cáo và kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phan Gia L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2020 Phan Gia L trực tiếp điều khiển xe ô tô tải BKS: 75C - 086.37 đến xã L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế mua 15 phách gỗ của người dân (chưa xác định được lai lịch) rồi vận chuyển từ huyện A về thành phố Huế để tiêu thụ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi đi đến Km 27+750 Quốc lộ 49, thuộc địa phận thôn B, xã T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Phòng PC 05 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt giữ cùng tang vật vụ án. 15 phách gỗ (không có giấy tờ, hồ sơ hợp pháp) nêu trên gồm loại cây Re (nhóm VI) và cây Bạng (nhóm VII) có tổng khối lượng 1,593 m³ và có giá trị là 8.941.500 đồng.

Với hành vi nêu trên Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã kết án bị cáo Phan Gia L về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Gia L, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Phan Gia L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Ngày 05/3/2020 bị cáo đã bị xử phạt hành chính với số tiền 30.000.000 đồng về hành vi vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép theo quyết định số 1161/QĐ-XPVPHC của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế chưa hết thời hạn để được xem là xóa tiền sự mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế của địa phương vì vậy cần xử lý

ng nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã xem xét cho bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ L1 về yêu cầu hủy bỏ quyết định tịch thu xe ô tô biển kiểm soát 75C-086.37, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75C-086.37 để vận chuyển 15 phách gỗ trái phép (không có giấy tờ, hồ sơ pháp lý) từ huyện A về thành phố Huế để tìm người tiêu thụ, đây là hành vi vi phạm pháp luật. Đối chiếu theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng thì chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75C-086.37 bị cáo dùng vào mục đích phạm tội cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xe ô tô tải biển kiểm soát: 75C- 086.37 đã thế chấp để đảm bảo nợ vay của vợ chồng bị cáo tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q-Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 063/18/HĐTC-9366 ngày 24/4/2018 giữa Ngân hàng TMCP Q với bị cáo L, chị Nguyễn Thị Mỹ L1 (vợ bị cáo). Hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Bị cáo sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội thì phía Ngân hàng và chị L1 không biết. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã quyết định xử lý vật chứng, giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà phối hợp với Ngân hàng TMCP Q xử lý bán đấu giá tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ vay theo hợp đồng thế chấp, phần giá trị còn lại (nếu còn) tịch thu ½ nộp ngân sách Nhà nước và ½ trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1 là đảm bảo theo quy định pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của chị Nguyễn Thị Mỹ L1 về phần xử lý vật chứng mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Gia L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ L1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Gia L, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ L1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Gia L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Gia L 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 15 phách gỗ (loại Re, Bạng).

+ Giao 01 xe ô tô tải mang nhãn hiệu: KENBO, biển kiểm soát: 75C- 386.37 cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với ngân hàng Thương mại Cổ phần Q xử lý đấu giá tài sản để Ngân hàng TMCP Q thu hồi nợ vay (theo Hợp đồng thế chấp số 063/18/HĐTC-9366 ngày 24/4/2018), phần giá trị còn lại (nếu còn) tịch thu $\frac{1}{2}$ nộp ngân sách nhà nước và $\frac{1}{2}$ trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1.

Tất cả vật chứng nêu trên được kê kê và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Phan Gia L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ L1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT- Huế;
- TAND thị xã Hương Trà;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Công an thị xã Hương Trà;
- Chi cục THADS thị xã Hương Trà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân